

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Mẫu T3)

KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ A,B TIN HỌC

Khoá ngày: 14 tháng 4 năm 2016

BẢNG GHI ĐIỂM KIỂM TRA CHỨNG CHỈ A

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH

Stt	Sbd	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
1	1	Nguyễn Thị	Cầm	12.05.1998	Tây Ninh	6.0	9.0	15.0	7.5	ĐẠT	Khá	
2	2	Lê Thanh	Cần	25.06.1982	Tây Ninh	8.0	3.5	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
3	3	Trần Đoàn	Châu	12.05.1973	Tây Ninh	5.0	6.0	11.0	5.5	ĐẠT	Trung bình	
4	4	Phạm Thị Thùy	Dương	15.10.1996	Tây Ninh	7.0	8.0	15.0	7.5	ĐẠT	Khá	
5	5	Đỗ Thị Kim	Duyên	20.12.1995	Tây Ninh	10.0	8.0	18.0	9.0	ĐẠT	Giỏi	
6	6	Huỳnh Trường	Giang	21.08.1992	Tây Ninh	6.5	6.0	12.5	6.3	ĐẠT	Trung bình	
7	7	Châu Ngọc	Hân	05.11.1987	TP.HCM	6.0	6.0	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
8	8	Hoàng Thị	Hằng	06.10.1984	Thanh Hóa	5.0	4.0	9.0	4.5			
9	9	Đoàn Thị Thanh	Hằng	26.11.1998	Tây Ninh	4.5	5.5	10.0	5.0	ĐẠT	Trung bình	
10	10	Phạm Thị Cẩm	Hiền	18.08.1996	Tây Ninh	7.5	7.0	14.5	7.3	ĐẠT	Khá	
11	11	Nguyễn Khánh	Hoàng	09.10.1985	Tây Ninh	4.5	4.0	8.5	4.3			
12	12	Huỳnh Xuân	Hồng	04.07.1984	Tây Ninh	3.5	2.5	6.0	3.0			
13	13	Nguyễn Thiện	Huân	27.10.1974	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
14	14	La Ngọc	Huệ	21.10.1995	Tây Ninh	9.0	6.5	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
15	15	Trần Thanh	Hùng	13.06.1986	Tây Ninh	9.0	5.5	14.5	7.3	ĐẠT	Trung bình	
16	16	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	01.11.1993	Tây Ninh	9.0	8.0	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
17	17	Phạm Thị Kim	Khánh	29.10.1995	Tây Ninh	8.5	9.0	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	
18	18	Nguyễn Hữu	Khiêm	09.04.1992	Tây Ninh	7.0	7.5	14.5	7.3	ĐẠT	Khá	
19	19	Nguyễn Thị Thiên	Kim	05.10.1996	Tây Ninh	9.0	8.5	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	

Stt	Sbd	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
20	20	Nguyễn Thị Hồng	Liều	13.01.1987	Tây Ninh	9.5	7.5	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
21	21	Nguyễn Thị	Liều	25.06.1995	Tây Ninh	9.0	7.5	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
22	22	Vũ Ngọc	Linh	30.03.1997	Tây Ninh	5.5	3.0	8.5	4.3			
23	23	Huỳnh Ngọc	Loan	08.08.1996	Tây Ninh	9.0	9.5	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
24	24	Hồ Duyên	Mai	19.11.1981	Tây Ninh	9.0	5.5	14.5	7.3	ĐẠT	Trung bình	
25	25	Tăng Hoài	Mẫn	19.05.1995	Tây Ninh	7.0	8.5	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
26	26	Nguyễn Thị	My	01.02.1987	Hà Nội	5.0	6.5	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
27	27	Lê Duy	Ngọc	15.05.1993	Tây Ninh	5.0	9.0	14.0	7.0	ĐẠT	Trung bình	
28	28	Nguyễn Mạnh Hoàng	Nguyên	28.07.1983	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
29	29	Lê Quốc	Nhân	13.11.1998	Tây Ninh	5.0	6.5	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
30	30	Lê Trung Thảo	Nhi	05.10.1996	Tây Ninh	7.0	10.0	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
31	31	Huỳnh Thị Mỹ	Nhung	28.02.1997	Trà Vinh	8.0	8.5	16.5	8.3	ĐẠT	Giỏi	
32	32	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	31.01.1996	Tây Ninh	9.0	4.0	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
33	33	Trần Thị Kiều	Oanh	06.06.1993	TP.HCM	9.0	6.5	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
34	34	Thạch Thị Châm	Pa	06.09.1986	Trà Vinh	5.0	7.0	12.0	6.0	ĐẠT	Trung bình	
35	35	Nguyễn Hoài	Phong	12.06.1982	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
36	36	Nguyễn Hoài	Phú	12.11.1983	Tây Ninh	Vắng	Vắng					
37	37	Mai Huy	Phuong	08.10.1988	Tây Ninh	8.5	8.5	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
38	38	Nguyễn Thị Hồng	Quế	25.05.1995	Tây Ninh	5.0	8.0	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
39	39	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	20.12.1996	Tây Ninh	9.0	9.5	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
40	40	Nguyễn Hồng Mai	Thảo	06.09.1995	Tây Ninh	9.5	9.0	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
41	41	Trần Thị Ngọc	Thới	02.07.1995	Tây Ninh	9.5	9.0	18.5	9.3	ĐẠT	Giỏi	
42	42	Lê Thị Mộng	Thường	15.08.1996	Tây Ninh	8.0	7.5	15.5	7.8	ĐẠT	Khá	
43	43	Mai Thị Thanh	Thúy	03.04.1983	Tiền Giang	9.0	7.0	16.0	8.0	ĐẠT	Giỏi	
44	44	Nguyễn Minh	Thùy	02.03.1995	Tây Ninh	9.0	8.0	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
45	45	Đoàn Thị Thanh	Thy	23.07.1996	Tây Ninh	7.0	4.5	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
46	46	Võ Quốc	Tính	05.11.1981	Tây Ninh	5.0	6.5	11.5	5.8	ĐẠT	Trung bình	
47	47	Trần Thị	Trúc	19.11.1996	Tây Ninh	7.0	6.5	13.5	6.8	ĐẠT	Trung bình	
48	48	Nguyễn Thanh	Tú	11.11.1994	Tây Ninh	9.5	8.0	17.5	8.8	ĐẠT	Giỏi	

Stt	Sbd	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm bài kiểm tra		Tổng điểm	Điểm TB cộng	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành					
49	49	Lê Thị Cẩm	Tú	09.07.1999	Đồng Nai	3.5	2.0	5.5	2.8			
50	50	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	20.10.1995	Tây Ninh	9.0	4.5	13.5	6.8	ĐẠT	Trung bình	
51	51	Hoàng Anh	Tuấn	1987	Tây Ninh	6.0	5.0	11.0	5.5	ĐẠT	Trung bình	
52	52	Võ Quốc	Việt	11.01.1989	Tây Ninh	6.5	6.5	13.0	6.5	ĐẠT	Trung bình	
53	53	Dương Quốc	Vũ	01.01.1980	Tây Ninh	5.0	4.5	9.5	4.8			
54	54	Nguyễn Trần Tường	Vy	12.02.1996	Tây Ninh	9.0	8.0	17.0	8.5	ĐẠT	Giỏi	
55	55	Phan Thị Hồng	Yến	03.11.1981	Tây Ninh	5.5	4.0	9.5	4.8			

Tây Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2016

Danh sách này có 55 thí sinh, trong đó dự kiểm tra: 51 có 44 thí sinh đạt yêu cầu
Xếp loại: Giỏi: 17 Khá: 8 Trung bình: 19

BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Tổ lên điểm:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

1 Huỳnh Thanh Hải

2 Lê Thị Hoài Quy

Nguyễn Viết Hào



Dương Văn Sáu